TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:04 /2026/QĐST-VDS	*Đắk Lắk, ngày 23 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK

Hội đồng giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tâm

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Thuý Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 41/2025/TBTL-VDS ngày 10/10/2025 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/ 2026/QĐST-VDS ngày 14 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Kiến T, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn N, xã H, tỉnh Đắk Lắk

- Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích: Bà Lê Thị L, sinh năm 1966

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là: Thôn N, xã H, tỉnh Đắk Lắk)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu cũng như lời khai tại Tòa án, người yêu cầu giải quyết việc dân sự - ông Bùi Kiến T - trình bày: Ông và bà Lê Thị L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 1989. Sau khi kết hôn, ông bà về sống chung tại địa chỉ Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Nay là: Thôn N, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi chung sống được 04 ngày, đến ngày 02/2/1989 thì bà Lê Thị L bỏ nhà đi đến nay không về. Ông đã nhiều lần đi tìm kiếm, thông báo khắp nơi qua người thân và chính quyền địa

phương nhưng không biết địa chỉ cũng như không có tin tức gì của bà L, ông không biết bà L đã đi đâu, làm gì. Bà L đã đi biệt tích hơn 35 năm nay mà không có tin tức về việc bà L còn sống hay đã chết, vì vậy ông làm đơn này yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị L mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Toà án nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk đã tiến hành các thủ tục thông báo theo quy định của pháp luật, nhưng cũng không nhận được tin tức gì về bà L, trên cơ sở xác minh tình trạng cư trú tại Công an xã H, tỉnh Đắk Lắk và những người làm chứng làm ăn, sinh sống tại địa phương và biết rõ về bà Lê Thị L, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Kiến T.

Về lệ phí: Căn cứ Điều 12, Điều 16, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ông Bùi Kiến T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng ông Thức là người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí nên miễn toàn bộ lệ phí cho ông Bùi Kiến T.

Về chi phí đăng thông báo, nhắn tin: ông Bùi Kiến T phải chịu tiền chi phí đăng thông báo nhắn tin tìm kiếm bà Lê Thị L theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Bùi Kiến T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị L mất tích. Đây là việc dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Lê Thị L có nơi cư trú cuối cùng tại Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Nay là: Thôn N, xã H, tỉnh Đắk Lắk nên căn cứ Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk.

[2]. Về yêu cầu của đương sự, xét thấy:

[2.1] Căn cứ Trích lục kết hôn số 306/2024/TLKH-BS của UBND xã Hoà Sơn thể hiện ông Bùi Kiến T, sinh năm 1959 và bà Lê Thị L, sinh năm 1966 đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoà Sơn, ngày đăng ký: 27/01/1989.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông Bùi Kiến T có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị L mất tích.

[2.2] Tại Công văn số 906/PC06-Đ7 ngày 17/11/2025, Phòng PC06 - Công an tỉnh Đắk Lắk cung cấp thông tin như sau: Bà Lê Thị L, sinh ngày 11/3/1966 có nơi thường trú tại xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Giáo viên. Con ông Lê Văn Ng (đã chết) và con bà Bùi Thị B.

Tại Công văn số 03/CAX ngày 05/01/2026, Công an xã H cung cấp thông tin như sau: Bà Lê Thị L, sinh năm 1966, trước đây có sống tại địa phương, đến năm 1989 bà L bỏ đi khỏi địa phương, đến nay không biết đi đâu, làm gì.

Tại Công văn số 100/Công văn-THCS HS ngày 12/12/2015, Trường H cung cấp thông tin như sau: Trước đây bà Lê Thị L có dạy môn ngữ văn tại Trường H 2 từ năm 1985, có lấy chồng là ông Bùi Kiến T sau đó bỏ đi đâu không ai hay biết.

Những người làm chứng ông Hồ Mộng L1, ông Đỗ Tấn P, ông Hoàng Văn Th, ông Mai Văn D: Đều trình bày bà Lê Thị L là giáo viên dạy tại Trường H. Năm 1989, bà L lấy ông Thức được vài ngày thì bỏ đi khỏi địa phương cho đến nay, không biết đi đâu, làm gì.

[2.3] Trong quá trình giải quyết, Toà án nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 11/2026/QĐ-TA ngày 02/12/2026 và Thông báo cùng ngày về việc thông báo tìm kiếm bà Lê Thị L. Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã thông báo tìm kiếm bà L trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Đến nay đã hết thời hạn 04 tháng thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của bà L, theo quy định tại khoản 1, 2, 4 Điều 388 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy, bà L đã biệt tích hơn 36 năm (tính từ năm 1989 đến nay), mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà Lê Thị L còn sống hay đã chết, nên có căn cứ xác định bà L đã mất tích theo quy định tại khoản 1, Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 27; Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, khoản 1,2,4 Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 12, Điều 16, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Kiến T: Tuyên bố bà Lê Thị L, sinh năm 1966, nơi cư trú cuối cùng: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Nay là: Thôn N, xã H, tỉnh Đắk Lắk - mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn toàn bộ tiền lệ phí 300.000 đồng cho ông Bùi Kiến T.

Về chi phí đăng thông báo, nhắn tin: ông Bùi Kiến T phải chịu 3.775.000 đồng tiền chi phí đăng thông báo nhắn tin tìm kiếm, được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí mà ông Thức đã nộp tại Tòa án.

3. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc ngày Quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tâm

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đắk Lắk;
-Thi hành án tỉnh Đắk Lắk;
-Đương sự;
-UBND xã H;
-Lưu hồ sơ vụ án, VP